

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 53 /UBND-NNTN

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 01 năm 2015

V/v báo cáo kết quả thực  
hiện Nghị quyết số 24-  
NQ/TW ngày 03/6/2013 và  
Nghị quyết số 08/NC-CP  
ngày 23/01/2014

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 102
ĐẾN	Ngày: 08/01/15
	Chuyên: Theo đề

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 5369/BTNMT-TCMT ngày 03/12/2014 về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường và Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23/01/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, UBND tỉnh báo cáo như sau:

**I. Tình hình ban hành các văn bản triển khai Nghị quyết số 24-NQ/TW và Nghị quyết số 08/NQ-CP**

Ngày 04/3/2014, UBND tỉnh đã có Quyết định số 272/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch hành động Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020.

**II. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW và Nghị quyết số 08/NQ-CP tại tỉnh Quảng Ngãi**

**A. Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường**

1. Phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, tác động xấu đến môi trường

a) Đối với công tác đánh giá tác động môi trường

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở, ban ngành, các địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nghiêm túc thực hiện công tác đánh giá tác động môi trường, tiếp tục chấn chỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, xác nhận sau thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thông qua việc tổ chức kiểm tra định kỳ công tác bảo vệ môi trường hàng năm; ban hành văn bản nhắc nhở các chủ dự án tuân thủ luật pháp về bảo vệ môi trường; tổ chức họp các đơn vị tư vấn trên địa bàn tỉnh để chấn chỉnh công tác lập hồ sơ môi trường cũng như nâng cao năng lực tư vấn, nâng cao chất lượng báo cáo đánh giá tác động môi trường; ban hành văn bản chỉ đạo các sở, ngành liên quan, các đơn vị hoạt động khai thác khoáng sản

chấn chỉnh công tác ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và triển khai thực hiện Nghị định số 35/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ và Thông tư số 22/2014/TT-BTNMT ngày 05/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 35/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ nhằm thực hiện công tác thẩm định đạt hiệu quả hơn,...

Hầu hết báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư được Hội đồng thẩm định xem xét kỹ về các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường. Cương quyết không thông qua những báo cáo đánh giá tác động môi trường không đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

b) Đối với việc tăng cường năng lực quan trắc và thông tin về môi trường theo hướng phát triển mạnh hệ thống quan trắc tự động; thực hiện kiểm kê và xây dựng cơ sở dữ liệu về các nguồn thải

Hiện nay công tác quan trắc và thông tin về môi trường vẫn được quan tâm thực hiện, cơ sở dữ liệu về các nguồn thải đã bước đầu được xây dựng. Tuy nhiên, vì điều kiện kinh phí của địa phương còn khó khăn nên việc phát triển hệ thống quan trắc tự động chưa được triển khai đồng bộ.

c) Đối với việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường

Theo nội dung Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; theo đó, tỉnh Quảng Ngãi có 07 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, bao gồm: Nhà máy Chế biến tinh bột mì Quảng Ngãi, Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn, Trung tâm Y tế huyện Mộ Đức, Kênh nước thải Hào Thành, Bãi rác thành phố Quảng Ngãi, bãi rác thị trấn Đức Phổ và Công ty Chế biến thực phẩm xuất khẩu Quảng Ngãi Vitex.

Hiện nay đã có 03/07 Đơn vị đã lập hồ sơ hoàn thành xử lý triệt để ô nhiễm và đã được chứng nhận hoàn thành xử lý triệt để ô nhiễm (gồm: Bệnh viện Đa khoa huyện Mộ Đức, Bình Sơn và Nhà máy SX tinh bột mì Tịnh Phong); 01/07 đơn vị đã dừng hoạt động từ năm 2005 (Công ty CB thực phẩm xuất khẩu Quảng Ngãi); Đối với 03 Đơn vị còn lại: Kênh nước thải Hào Thành (đã được đầu tư công nghệ thoát nước thải), Bãi rác thị xã Quảng Ngãi (bãi rác thành phố Quảng Ngãi tại xã Nghĩa Kỳ) và Bãi rác thị trấn Đức Phổ, Sở Tài nguyên và Môi trường cũng đã ban hành văn bản hướng dẫn đơn vị chủ quản lập hồ sơ đề nghị xác nhận hoàn thành xử lý ô nhiễm triệt để.

Công tác thanh, kiểm tra về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp nói chung, kể cả các đơn vị có tên trong Quyết định số 64 được thực hiện thường xuyên. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Công an tỉnh Quảng Ngãi, Chi cục Bảo vệ môi trường khu vực miền Trung Tây nguyên, Tổng cục Môi trường tiến hành nhiều đợt kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

\* Tình hình rà soát, phát hiện lập danh mục và biện pháp xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh:

Căn cứ Thông tư số 07/2007/TT-BTNMT ngày 03/7/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn phân loại và quyết định danh mục cơ sở gây ô nhiễm môi trường cần phải xử lý và Thông tư số 04/2012/TT-BTNMT ngày 08/5/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định tiêu chí xác định cơ sở gây ô nhiễm môi trường, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; từ năm 2009 đến nay, Sở Tài nguyên và môi trường đã phối hợp cùng các Sở Ban ngành, UBND các huyện, thành phố rà soát, đối chiếu với tiêu chí phân loại cơ sở gây ô nhiễm môi trường theo quy định; phân loại, đề xuất danh sách các cơ sở gây ô nhiễm môi trường hàng năm trong các lĩnh vực, ngành, địa phương quản lý; đồng thời, tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định về việc phê duyệt danh mục và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Đến nay đã có 09/18 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo các Quyết định của tỉnh được xử lý, khắc phục.

Để giải quyết dứt điểm tình trạng ô nhiễm môi trường do các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh gây ra và ngăn ngừa, hạn chế các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng phát sinh thời gian đến, UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 5246/UBND-NNTN ngày 12/11/2014 để chỉ đạo các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh việc xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

d) Đối với việc tăng cường quản lý chất thải nguy hại

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh có phát sinh chất thải nguy hại trên địa bàn lập hồ sơ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại. Công tác thông báo, trao đổi thông tin với các tổ chức, cá nhân đăng ký chủ nguồn thải được thực hiện thông qua hệ thống thông tin điện thoại, email... nhằm rút ngắn thời gian, giảm thiểu việc sử dụng văn bản và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các tổ chức, cá nhân khi đăng ký. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, thanh tra, đồng thời ban hành các văn bản hướng dẫn và yêu cầu các cơ sở sản xuất kinh doanh có phát sinh chất thải nguy hại phải thực hiện công tác quản lý chất thải nguy hại theo quy định; chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường lồng ghép việc thanh tra, kiểm tra công tác quản lý chất thải nguy hại tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh vào nhiệm vụ thanh kiểm tra hàng năm của ngành.

Tính đến thời điểm hiện nay, số lượng các chủ nguồn thải chất thải nguy hại (CTNH) đăng ký đã cấp mới và cấp lại khoảng 110 Sổ đăng ký chủ nguồn thải. Trên cơ sở các Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH, kết quả kiểm tra, tổng hợp chứng từ CTNH, báo cáo quản lý CTNH của chủ nguồn thải xác định khối lượng phát sinh theo đăng ký khoảng 3.500 tấn/năm với các chủng loại phát sinh chủ yếu là: dầu mỡ thải, thùng bao bì nhiễm các thành phần nguy hại, vật liệu mài dạng hạt thải có các thành phần nguy hại...

đ Khắc phục ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân

- Quan tâm cải thiện chất lượng môi trường sống, cung cấp nước sạch và dịch vụ vệ sinh môi trường cho người dân, đặc biệt là ở các đô thị, khu, cụm công nghiệp, làng nghề, khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, huyện đảo Lý Sơn, vùng đặc biệt khó khăn thiếu nước ngầm. Đồng thời, tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, chú trọng cải tạo những hồ, ao, kênh, mương, đoạn sông, suối bị ô nhiễm.

- Thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản. Đẩy nhanh tiến độ rà phá và khắc phục hậu quả bom mìn, cải tạo các vùng đất bị nhiễm chất độc điôxin, hoàn trả quỹ đất sạch phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường đầu tư, bảo đảm an toàn cho nhân dân.

- Chú trọng cải thiện chất lượng không khí, cây xanh, không gian vui chơi, giải trí trong các đô thị, khu dân cư.

e) Bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

UBND tỉnh đã có Công văn số 2646/UBND-NNTN ngày 26/6/2014 chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường lập Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Hiện nay, đã triển khai xây dựng đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí “*Khảo sát, điều tra thực trạng và lập Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030*” và hiện đang tổng hợp ý kiến từ các sở, ban, ngành, các đơn vị có liên quan để hoàn thiện và trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt làm cơ sở tiếp tục triển khai nhiệm vụ trong năm 2015 khi được bố trí vốn.

Trong năm 2014, đã biên soạn sổ tay “*Hướng dẫn, tuyên truyền về kiểm soát và diệt trừ sinh vật ngoại lai xâm hại*”. Hiện nay nhận thức của cộng đồng về các loài sinh vật ngoại lai xâm hại vẫn còn khá hạn chế. Điều này dẫn đến hậu quả nghiêm trọng là có nhiều loài sinh vật ngoại lai xâm hại đang hiện diện, là mối nguy lớn cho môi trường và hệ sinh thái, đến nay vẫn phát triển dai dẳng mà chưa có cách nào diệt trừ được. Cuốn sổ tay ra đời đã giúp cảnh báo và tăng cường nhận thức của cộng đồng về các loài sinh vật ngoại lai xâm hại ở Việt Nam nói chung và ở tỉnh Quảng Ngãi nói riêng trong bối cảnh việc gìn giữ môi trường, hệ sinh thái một cách lành mạnh, ổn định tránh sự tác động xấu của những sinh vật ngoại lai đang là một vấn đề bức thiết chung của toàn xã hội, cần sự chung tay giúp sức của tất cả mọi người.

2. Đánh giá việc thực hiện các giải pháp về bảo vệ môi trường theo Nghị quyết số 24-NQ/TW và Nghị quyết số 08/NQ-CP

a) Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, hình thành ý thức bảo vệ môi trường

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, công bố công khai hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường trên các phương tiện thông tin đại chúng, tạo dư luận xã hội lên án nghiêm khắc

đôi với những hành vi gây tổn hại đến tài nguyên, môi trường và thống nhất nhận thức về việc phải xử lý nghiêm các hành vi sử dụng lãng phí tài nguyên, đốt phá rừng, gây ô nhiễm môi trường, săn bắt, tiêu thụ động vật hoang dã.

- Công tác thi đua khen thưởng được lồng ghép với các tiêu chí môi trường, kịp thời đưa tin gương người tốt, việc tốt trong công tác bảo vệ môi trường và công khai các tổ chức, doanh nghiệp sai phạm về bảo vệ môi trường trên các công thông tin đại chúng góp phần ngăn chặn những vi phạm xảy ra. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 09/5/2011 Quy định về giải thưởng môi trường trên địa bàn tỉnh; các năm 2012, 2013, 2014 đã kịp thời tham mưu Hội đồng xét tặng Giải thưởng và UBND xét và trao tặng Giải thưởng theo quy định cho 25 tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh.

b) **Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường:**

Tỉnh đã chú trọng đầu tư, nghiên cứu về ứng phó với biến đổi khí hậu có tính khả thi để ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu cho từng giai đoạn, từng ngành, từng địa phương; thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học để đạt các mục tiêu về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đồng thời khuyến khích, thúc đẩy đổi mới công nghệ sản xuất, theo hướng thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, ít chất thải và các-bon thấp trên địa bàn tỉnh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dự báo, cảnh báo, điều tra, đánh giá, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

c) **Tăng cường quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường**

Hiện tỉnh Quảng Ngãi đang tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý tài nguyên, môi trường và biến đổi khí hậu các cấp, nhất là cấp cơ sở, đẩy mạnh phân cấp quản lý và cải cách hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý tài nguyên và môi trường; xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các ngành, địa phương, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý hành chính và phòng, chống tội phạm về tài nguyên và môi trường. Đồng thời tiếp tục đẩy mạnh thanh kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường;

d) **Đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính, tăng cường và đa dạng hóa nguồn lực cho ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường**

Hàng năm, UBND tỉnh đều ưu tiên bố trí ngân sách phù hợp cho công tác điều tra cơ bản, xử lý ô nhiễm môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu; đầu tư nâng cấp thiết bị, máy móc chuyên ngành để phục vụ cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Quán triệt và vận dụng có hiệu quả các nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả chi phí để xử lý, khắc phục hậu quả, cải tạo và

phục hồi môi trường; yêu cầu các doanh nghiệp khai thác khoáng sản thực hiện tốt việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng do khai thác tài nguyên.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa để huy động tối đa các nguồn lực đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, nhất là lĩnh vực thu gom, xử lý, tái chế chất thải công nghiệp; triển khai thực hiện việc đấu giá quyền khai thác tài nguyên khoáng sản, đất đai để tăng thu ngân sách.

#### đ) Coi trọng hợp tác, hội nhập quốc tế về bảo vệ môi trường

Tích cực tìm kiếm và đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế về biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường; tích cực hưởng ứng các cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường; tranh thủ tối đa nguồn hỗ trợ tài chính, kỹ thuật từ các tổ chức và cá nhân nước ngoài cho công tác biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; tăng cường nâng cao năng lực xây dựng các chương trình, dự án, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ quốc tế cho công tác biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

## II. Các khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp trong thời gian tới

### 1. Khó khăn, vướng mắc

- Công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng được quan tâm nhưng hiệu quả chưa cao, chưa tác động mạnh và rộng rãi đến đông đảo các đối tượng.

- Cán bộ phụ trách môi trường tại các doanh nghiệp chưa chuyên sâu, còn hạn chế trong nghiệp vụ môi trường nên công tác tham mưu thực hiện bảo vệ môi trường chưa mang lại hiệu quả như mong đợi.

- Một số doanh nghiệp vẫn chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường đối với sự ổn định trong sản xuất kinh doanh và sự phát triển bền vững. Chỉ quan tâm đến lợi nhuận, đến việc phát triển sản phẩm mà chưa chú trọng đến môi trường.

- Các chương trình, dự án khuyến khích sản xuất nông nghiệp sạch, an toàn sinh học, thân thiện với môi trường còn ít và chưa được triển khai nhân rộng.

- Đầu tư từ ngân sách Nhà nước cho bảo vệ môi trường tuy có tăng nhưng vẫn còn quá ít so với yêu cầu thực tế, dẫn đến phân tán, dàn trải, hiệu quả chưa cao. Đầu tư từ các tổ chức, cá nhân cho bảo vệ môi trường còn rất ít.

- Một số cơ quan, đơn vị chưa thật sự quan tâm, phối hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực này.

- Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu. Hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải, chất thải rắn chưa được chú trọng nhiều, một vài nơi còn làm mang tính hình thức. Có một số địa phương làm tốt công tác này nhưng chưa tổng kết, để

nhân rộng mô hình ra tất cả các xã trên địa bàn huyện do thiếu kinh phí.

- Việc triển khai các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu mới chỉ được triển khai bước đầu, còn nhiều lúng túng và bị động. Nhiều cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và người dân vẫn chưa nhận thức rõ được tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế - xã hội của ngành mình và địa phương mình.

- Đội ngũ cán bộ còn thiếu, trình độ, năng lực chuyên môn còn hạn chế, trang thiết bị phục vụ cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu còn quá thiếu.

- Năng lực dự báo về thiên tai còn hạn chế (mật độ các trạm quan trắc quá thưa, trang thiết bị cũ, lạc hậu).

## 2. Đề xuất một số nhiệm vụ trong thời gian đến

### a) Đối với Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương

- Tăng cường hơn nữa sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện bố trí nguồn kinh phí để triển khai kịp thời công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục hoàn thiện các thể chế và chính sách pháp luật liên quan đến việc ứng phó với biến đổi khí hậu, mà cụ thể là ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đầy đủ, chặt chẽ và có hệ thống về lĩnh vực này. Đồng thời, ban hành kịp thời các văn bản nhằm cụ thể hoá các chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu.

### b) Đối với địa phương:

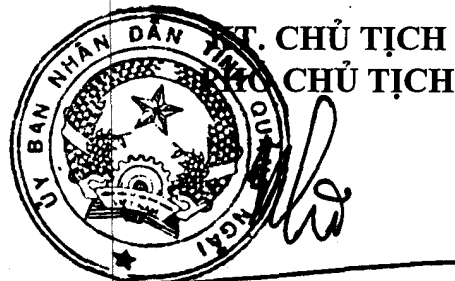
- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động, khuyến khích toàn dân tham gia vào công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu bằng nhiều hình thức. Đây là nội dung quan trọng cần triển khai kịp thời.

- Tiếp tục chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu từ tỉnh đến cấp huyện, xã phường; bổ sung biên chế, tăng cường đào tạo nhằm nâng cao năng lực chuyên môn để đáp ứng với nhiệm vụ bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Trên đây là báo cáo của UBND tỉnh Quảng Ngãi, kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT(NL) UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT; NN-TN(TV23).



Phạm Trường Thọ